

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HNGĐ - ST

Ngày 06 - 7 - 2026

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc H

Bà Nguyễn Thị H

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Huyền M - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2026/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu 1, (Chu Hóa cũ) xã H, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trường Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 1, (Chu Hóa cũ) xã H, tỉnh P. (Hiện đang ở Đài Loan).

(Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trường Th đã đăng ký kết hôn ngày 10/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh P (nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh P). Trong quá trình chung sống vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn không có tiếng nói chung do khác biệt về quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái. Anh Th hiện nay không ở Việt Nam mà đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Anh Th sang Đài Loan từ tháng 7/2019 có về Việt Nam hai lần, lần gần nhất là ngày 19/02/2026 và đi ngày 16/3/2026. Vợ chồng chị đã mâu thuẫn nhiều năm nay, hôm anh Th từ Đài Loan về, chị ở bên nhà bố mẹ để chị còn anh Th về nhà bố mẹ để anh Th ở, không ai quan tâm đến ai, khi anh Th đi chị và anh Th cũng không nói chuyện với nhau, vợ chồng đã sống ly thân rất nhiều năm nay, mâu thuẫn

đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trường Th.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 08/6/2014 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 16/9/2016. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Nguyễn Trường Th phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Trường Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin của anh Th tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh P và được cung cấp như sau: Anh Nguyễn Trường Th có lịch sử xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất sử dụng hộ chiếu số C3689897 để xuất cảnh ngày 16/3/2026 qua Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tòa án tiếp tục xác minh thông tin của anh Nguyễn Trường Th thông qua bà Nguyễn Thị Kim Lan là mẹ đẻ anh Th và tại bản tự khai ngày 13/4/2026 bà Lan cho biết: Bà được Tòa án báo đến để xác minh thông tin đối với con trai bà là Nguyễn Trường Th hiện đang ở Đài Loan do có đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D. Anh Th, chị D kết hôn năm 2014, tháng 7/2019 anh Th sang Đài Loan lao động. Từ ngày đi Đài Loan đến nay anh Th có về thăm nhà hai lần, bình thường anh Th liên lạc cho bà bằng điện thoại còn địa chỉ của anh Th bên đó thì bà không biết. Nay Tòa án yêu cầu bà cung cấp địa chỉ của anh Th, bà đề nghị Tòa án để bà về liên lạc với anh Th xem quan điểm của anh Th thế nào thì bà thông tin lại cho Tòa án biết. Bà nhất trí nhận thay giấy tờ của Tòa án gửi cho anh Th. Tại bản tự khai ngày 27/4/2026, bà Nguyễn Thị Kim Lan trình bày như sau: Con trai bà là Nguyễn Trường Th có gọi điện về cho bà và bà đã nói lại với anh Th là Tòa án nhân dân khu vực 1 - P đang giải quyết ly hôn do chị D làm đơn và Tòa án có trao đổi với bà bảo anh Th gửi quan điểm hoặc gửi địa chỉ của anh bên đó về cho Tòa án để Tòa án gửi giấy tờ sang, thì anh Th bảo với bà như sau: Từ chỗ anh Th làm đến chỗ xin giấy tờ xác nhận của Việt Nam rất xa nên anh Th không gửi giấy tờ về được và anh cũng không nói cho bà địa chỉ ở bên đó nên bà không cung cấp cho Tòa án được. Còn về tình cảm anh Th có nói là hai vợ chồng đã hết tình cảm rồi nên để Tòa án giải quyết cho ly hôn, còn về các con chung giải quyết theo ý nguyện của các cháu.

* Cháu Nguyễn Phương Thảo và cháu Nguyễn Hoàng Dương đều có nguyện vọng được ở với mẹ D.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do anh Th vắng mặt nên phiên hòa giải không thành, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội D giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83,

127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D. Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Trường Th.

- Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 08/6/2014 và Nguyễn Hoàng Dương, sinh ngày 16/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Thùy D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D, do chị D không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thùy D xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D và bị đơn anh Nguyễn Trường Th. Anh Th có hộ khẩu thường trú tại: Khu 1, (Chu Hóa cũ), xã H, tỉnh P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - P là đúng quy định pháp luật.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D. Bị đơn anh Nguyễn Trường Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[2]. Về nội D:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Trường Th là vợ chồng hợp pháp và có đăng ký kết hôn ngày 10/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh P (nay là xã H, tỉnh P). Trong quá trình chung sống, theo như chị D trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn không có tiếng nói chung do khác biệt về quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái. Anh Th hiện nay không ở Việt Nam mà đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Anh Th sang Đài Loan từ tháng 7/2019 có về Việt Nam hai lần, lần gần nhất là ngày 19/02/2026 và đi ngày 16/3/2026. Vợ chồng chị đã mâu thuẫn nhiều năm nay, do vậy hôm anh Th từ Đài Loan về nhưng chị ở bên nhà bố mẹ để chị còn anh Th về nhà bố mẹ để anh Th ở, không ai quan tâm đến ai, khi anh Th đi chị và anh Th

cũng không nói chuyện với nhau, vợ chồng đã sống ly thân rất nhiều năm nay, mâu thuẫn đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trường Th. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh được biết anh Nguyễn Trường Th đã xuất cảnh ra nước ngoài và hiện nay chưa nhập cảnh về Việt Nam. Tòa án xác minh thông tin của anh Th thông qua bà Nguyễn Thị Kim Lan là mẹ đẻ anh Th và được bà Lan cho biết hiện nay anh Th đang sinh sống và lao động tại Đài Loan, do anh Th không nói cho bà biết địa chỉ nên bà không cung cấp được cho Tòa án. Anh Th có nói với bà là hai vợ chồng đã hết tình cảm nên đề Tòa án giải quyết cho ly hôn, còn về các con chung giải quyết theo ý nguyện của các cháu. Như vậy, từ các căn cứ nêu trên chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị D, anh Th đã không còn hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến ai dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Th là có căn cứ, được chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 08/6/2014 và Nguyễn Hoàng Dương, sinh ngày 16/9/2016. Ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi thành niên và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay, anh Th đang ở Đài Loan nên không thể có điều kiện trực tiếp chăm sóc các con chung được. Trong khi đó, bà Lan mẹ đẻ anh Th cho biết anh Th có nói với bà là về con chung thì giải quyết theo nguyện vọng của các cháu. Do vậy, nguyện vọng của hai cháu Thảo và Dương đều mong muốn được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của hai cháu và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng thì cần giao hai con chung cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị D không trái đạo đức xã hội và không vi phạm pháp luật nên được chấp nhận. Chị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày vợ chồng không có, còn anh Th vắng mặt không có lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân của chị D và anh Th nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, 271, 273, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D về việc “Ly hôn”. Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Trường Th.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 08/6/2014 và Nguyễn Hoàng Dương, sinh ngày 16/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Thùy D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Trường Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thùy D do chị D không yêu cầu. Chị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thùy D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002009 ngày 16/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh P.

5. Chị Nguyễn Thị Thùy D vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Trường Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1- P;
- THADS tỉnh P;
- UBND xã H, tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

